

HƯỚNG DẪN

Chuyển đổi chương trình đào tạo sau đại học hiện hành phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1.1. Một số khái niệm công cụ

1.1.1. Tín chỉ (credit)

Tín chỉ là đại lượng dùng để đo khối lượng kiến thức, kỹ năng của một môn học mà người học cần phải tích lũy trong một khoảng thời gian nhất định thông qua các hình thức: (1) học tập trên lớp; (2) học tập trong phòng thí nghiệm, thực tập hoặc làm các phần việc khác; và (3) tự học ngoài lớp như đọc sách, nghiên cứu, giải quyết vấn đề hoặc chuẩn bị bài v.v... Tín chỉ còn được hiểu là khối lượng lao động của người học trong một khoảng thời gian nhất định và trong những điều kiện học tập tiêu chuẩn.

1.1.2. Hình thức tổ chức hoạt động dạy-học

Hình thức tổ chức hoạt động dạy-học phù hợp với phương thức đào tạo sau đại học theo tín chỉ là cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động giảng dạy của giảng viên và học tập của học viên ứng với từng loại hình môn học hay bài học cụ thể, trong đó coi trọng đặc biệt khâu tự học, tự nghiên cứu, tự thực hành nhằm tích lũy đủ khối lượng kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của một chương trình thạc sỹ hay tiến sỹ.

Có ba hình thức tổ chức hoạt động dạy-học trong đào tạo sau đại học:

a. Lên lớp: giảng viên giảng bài, hướng dẫn học viên thảo luận, làm bài tập và thực hiện các hoạt động khác.

b. Thực hành: giảng viên hướng dẫn học viên làm thí nghiệm, thực hành, thực tập, điền dã v.v...

c. Tự học: Học viên học tập theo hình thức cá nhân hoặc cặp/nhóm ở nhà, trong phòng thí nghiệm, trong thư viện v.v... để chuẩn bị nội dung lên lớp, củng cố kiến thức đã học, khám phá kiến thức mới, thực hiện những nhiệm vụ học tập khác được giảng viên giao.

1.1.3. Giờ tín chỉ (a credit hour)

Thời gian chuẩn để thực hiện một giờ tín chỉ là 3 tiết học, mỗi tiết học kéo dài 50 phút. Tương ứng với các hình thức tổ chức hoạt động dạy-học, có 3 loại giờ tín chỉ với cơ cấu thời gian được quy định như sau:

a. Giờ tín chỉ lên lớp: gồm 1 tiết lên lớp và 2 tiết tự học để chuẩn bị.

b. Giờ tín chỉ thực hành: gồm 2 tiết thực hành và 1 tiết tự học để chuẩn bị.

c. Giờ tín chỉ tự học: gồm 3 tiết tự học, tự nghiên cứu, hoặc tự làm thí nghiệm.

1.1.4. Một tín chỉ (a credit unit)

Một tín chỉ gồm 15 giờ tín chỉ được thực hiện trong một học kỳ (kéo dài 15 tuần, mỗi tuần 01 giờ tín chỉ). Mỗi tín chỉ có thể chỉ gồm một loại giờ tín chỉ (lên lớp, thực hành, hoặc tự học) nhưng cũng có thể gồm các loại giờ tín chỉ khác nhau được cơ cấu theo yêu cầu của môn học.

1.2. Các chương trình đào tạo sau đại học hiện hành

Các chương trình đào tạo sau đại học hiện hành là các chương trình đang được các đơn vị đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) tổ chức đào tạo.

1.3. Mục tiêu, ý nghĩa của việc chuyển đổi chương trình đào tạo

- Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN, tạo tính liên thông với các cơ sở đào tạo sau đại học trong và ngoài nước, từng bước hội nhập vào giáo dục sau đại học trong khu vực và thế giới.

- Là cơ sở để điều chỉnh lại đề cương môn học, áp dụng phương pháp dạy-học tiên tiến, xây dựng phương pháp kiểm tra-đánh giá phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUYÊN ĐỔI CỤ THỂ

2.1. Các nguyên tắc chuyển đổi

2.1.1. Số tín chỉ cho một môn học (trừ Ngoại ngữ và Triết học) tối thiểu là 2 và tối đa là 4.

2.1.2. Tùy theo từng chuyên ngành đào tạo, tổng số tín chỉ một học viên phải tích lũy để hoàn thành một chương trình đào tạo và được cấp bằng thạc sỹ là từ 50 đến 60.

2.1.3. Đảm bảo mục tiêu, nội dung và kế hoạch đào tạo, khối lượng kiến thức, kỹ năng mà chương trình đào tạo hiện hành yêu cầu phải đạt được đối với mỗi khối kiến thức, mỗi môn học.

2.1.4. Đảm bảo tỷ lệ thời lượng giữa các khối kiến thức trong mỗi chương trình đào tạo tương đương như chương trình đào tạo hiện hành.

2.1.5. Cơ cấu lại chương trình môn học theo hướng giảm thời lượng lên lớp, tăng thời lượng thực hành, thực nghiệm, thực tập, và bổ sung thêm thời lượng tự học, tự nghiên cứu.

2.1.6. Đảm bảo có yêu cầu và hướng dẫn cụ thể đối với những kiến thức, kỹ năng thực hành và tự học, và tổ chức kiểm tra-đánh giá để tích lũy vào kết quả cuối cùng của môn học.

2.2. Cấu trúc chương trình đào tạo sau đại học theo tín chỉ

Chương trình đào tạo sau đại học theo tín chỉ giữ nguyên cấu trúc của chương trình đào tạo sau đại học hiện hành bao gồm những nội dung như sau:

I. Thông tin chung

II. Mục tiêu đào tạo

III. Nội dung và kế hoạch đào tạo

3.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

3.2. Khung chương trình và kế hoạch đào tạo

Khung chương trình đào tạo thạc sỹ bao gồm 3 khối kiến thức sau:

- Khối kiến thức chung

- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành bao gồm hai phần: bắt buộc, lựa chọn

- Luận văn

3.3. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

3.4. Đề cương môn học (theo Hướng dẫn của ĐHQGHN)

2.3. Các bước chuyển đổi chương trình đào tạo sau đại học

Bước 1. Thủ trưởng đơn vị đào tạo sau đại học ra quyết định thành lập (các) nhóm chuyên gia triển khai việc chuyển đổi chương trình đào tạo sau đại học hiện hành sang chương trình đào tạo sau đại học theo tín chỉ, tổ chức tập huấn cho (các) nhóm chuyên gia.

Bước 2. Nhóm chuyên gia thực hiện chuyển đổi các môn học theo hướng dẫn để đảm bảo tổng số tín chỉ của một chương trình đào tạo thạc sỹ nằm trong giới hạn quy định tại tiêu Mục 2.1.2. Việc chuyển đổi từ chương trình đào tạo sau đại học hiện hành sang chương trình đào tạo theo tín chỉ được thực hiện như sau:

a. Chương trình đào tạo tiến sỹ

Chuyển đổi 1 đơn vị học trình tương đương với 1 tín chỉ.

b. Chương trình đào tạo thạc sỹ

- Thời lượng tiếp xúc trên lớp giữa giảng viên/trợ giảng và học viên chuyển đổi theo tỷ lệ 1,5 đơn vị học trình tương đương với 1 tín chỉ.

- Luận văn tốt nghiệp chuyển đổi theo tỷ lệ 2 đơn vị học trình tương đương với 1 tín chỉ.

- Sau khi chuyển đổi, nếu số tín chỉ của môn học không phải là số nguyên thì làm tròn lấy giá trị nguyên.

- Ghép những môn học có thời lượng nhỏ hơn 2 tín chỉ, có nội dung gần với nhau thành một môn học mới. Khi không thể ghép môn học đó với môn học khác, có thể tăng nội dung và thời lượng của môn học đó để đạt được số tín chỉ theo hướng dẫn trong Mục 2.1 hoặc có thể bỏ môn học đó (nếu nội dung quá ít hoặc không còn phù hợp).

- Tùy theo đặc thù của môn học, xác định số giờ tín chỉ lên lớp, số giờ tín chỉ thực hành và số giờ tín chỉ tự học cho môn học. Từ đó, xác định thời lượng cho mỗi hình thức tổ chức hoạt động dạy-học lên lớp, thực hành và tự học.

Bước 3. Đơn vị đào tạo sau đại học tổ chức hội thảo về chương trình đào tạo đã chuyển đổi, có sự tham gia của các giảng viên, các chuyên gia, các cán bộ quản lý liên quan đến chương trình đào tạo.

Bước 4. Sau hội thảo, thủ trưởng đơn vị đào tạo sau đại học tổ chức hoàn thiện chương trình đào tạo đã chuyển đổi và trình Giám đốc ĐHQGHN (qua Khoa Sau đại học) để thẩm định và ban hành.

Bước 5. Hằng năm, các đơn vị đào tạo sau đại học cần xem xét, cập nhật và chỉnh sửa không quá 20% khối lượng chương trình đào tạo đã chuyển đổi để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế, xã hội, khoa học và công nghệ, của các nhà tuyển dụng và yêu cầu quốc tế hoá chương trình đào tạo. Những nội dung thay đổi phải được ĐHQGHN phê duyệt.

2.4. Thẩm định chương trình đào tạo đã chuyển đổi

2.4.1. Hồ sơ thẩm định

Thủ trưởng đơn vị đào tạo sau đại học hoàn thành hồ sơ, đề nghị ĐHQGHN (qua Khoa Sau đại học) thẩm định và phê duyệt. Hồ sơ đề nghị thẩm định bao gồm:

- a. Chương trình đào tạo đã chuyển đổi theo hướng dẫn.
- b. Báo cáo về quá trình tổ chức chuyển đổi chương trình đào tạo.
- c. Biên bản chi tiết về hội thảo lần cuối, những ý kiến đóng góp để hoàn thiện chương trình đào tạo đã chuyển đổi.
- d. Văn bản đề nghị Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo đã chuyển đổi.
- e. Kế hoạch triển khai chương trình đào tạo sau đại học đã chuyển đổi của đơn vị.

2.4.2. Tổ chức thẩm định

ĐHQGHN tổ chức thẩm định chương trình đào tạo sau đại học đã chuyển đổi.

2.5. Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo sau đại học đã chuyển đổi

Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo sau đại học đã chuyển đổi của các đơn vị đào tạo sau đại học.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

3.1. Định mức chi

Mức chi tạm thời quy định như sau:

- Tổ chức chuyển đổi chương trình đào tạo (bao gồm việc chuyển đổi, chỉnh sửa, hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia, hoàn thiện và xây dựng hướng dẫn thực hiện chương trình): 5.000.000 đồng/1 chương trình;
- Thẩm định (bao gồm họp Hội đồng, phản biện và ban hành văn bản, v.v.): 2.000.000 đồng/1 chương trình.

3.2. Nguồn kinh phí

Trước mắt, các đơn vị đào tạo sau đại học tự cân đối trong nguồn kinh phí năm 2006 và các nguồn kinh phí khác của đơn vị để chi trả cho việc chuyển đổi chương trình đào tạo;

Các đơn vị xây dựng dự toán chi năm 2007, trong đó có dự toán chi cho chuyển đổi chương trình đào tạo hiện hành phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ. Dự toán này lập cùng với kế hoạch ngân sách năm 2007 theo hướng dẫn của Ban Kế hoạch - Tài chính.

IV. KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch thực hiện

Việc chuyển đổi các chương trình đào tạo thạc sỹ và tiến sỹ hiện hành phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ được tiến hành ngay từ năm học 2006 - 2007 theo kế hoạch đã ban hành trong Công văn số 78/ĐT, ngày 01/6/2006 của Giám đốc ĐHQGHN và được cụ thể hoá như sau:

a. Tổ chức tập huấn về chuyển đổi chương trình đào tạo hiện hành sang chương trình đào tạo theo tín chỉ trước ngày 01/11/2006.

b. Các đơn vị đào tạo sau đại học tổ chức chuyển đổi chương trình đào tạo từ ngày 02/11/2006, bao gồm:

- Ra quyết định thành lập các nhóm chuyên gia chuyển đổi chương trình đào tạo.
- Các nhóm chuyên gia thực hiện công tác chuyển đổi chương trình đào tạo.
- Tổ chức hội thảo, lấy ý kiến đóng góp của toàn thể giảng viên về dự thảo chương trình đào tạo đã chuyển đổi.

c. Hoàn thiện các chương trình đào tạo đã chuyển đổi và nộp hồ sơ lên ĐHQGHN để thẩm định trước ngày 30/3/2007.

d. ĐHQGHN thẩm định và ban hành các chương trình đào tạo đã chuyển đổi trước ngày 30/9/2007.

e. Triển khai tổ chức đào tạo từ tháng 11 năm 2007.

Trong quá trình chuyển đổi chương trình, các đơn vị đào tạo đồng thời phải chuẩn bị các điều kiện về tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, nội dung bài tập thực hành, bài tập nghiên cứu, thí nghiệm, cơ sở đi thực tế v.v. để triển khai kịp thời chương trình đào tạo theo tín chỉ.

4.2. Phân công thực hiện

Đơn vị chủ trì có trách nhiệm mời đơn vị phối hợp cử cán bộ tham gia nhóm chuyên gia chuyển đổi chương trình các môn học liên quan.

Đơn vị phối hợp có trách nhiệm cử các cán bộ tham gia nhóm chuyên gia chuyển đổi các môn học liên quan.

Các đơn vị đào tạo sau đại học có trách nhiệm lập và gửi danh sách các môn học cần chuyển đổi cho đơn vị chủ trì dạy-học các môn học đó.

Phần I. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Khi một ngành đào tạo có các môn học thuộc ngành đào tạo khác, cần có sự tham gia, góp ý của giảng viên tham gia dạy ở tất cả các ngành liên quan.

STT	Nội dung chuyển đổi	Thời hạn hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp
1	Khối kiến thức chung	15/11/2006	Khoa Sau đại học	+ Trường ĐHKHXH&NV + Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị + Bộ môn ngoại ngữ của các trường ĐHKHTN, ĐHKHXH&NV và ĐHNN
2	Khối kiến thức cơ sở, chuyên ngành và luận văn	30/3/2007	Các đơn vị đào tạo sau đại học	Khoa Sau đại học

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các đơn vị đào tạo sau đại học có trách nhiệm tổ chức chuyển đổi và áp dụng chương trình đào tạo theo Văn bản hướng dẫn này.

Văn phòng, khoa Sau đại học và các ban chức năng liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Văn bản hướng dẫn này ở các đơn vị đào tạo sau đại học.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị đào tạo sau đại học cần kịp thời báo cáo về ĐHQGHN (qua Khoa Sau đại học) để nghiên cứu bổ sung, hoàn chỉnh nội dung Văn bản hướng dẫn này.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị đào tạo SDH (để thực hiện);
- Các ban chức năng (để p/h và thực hiện);
- Lưu VP, khoa sau đại học.

GS.TSKH. Vũ Minh Giang